



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 01/05/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

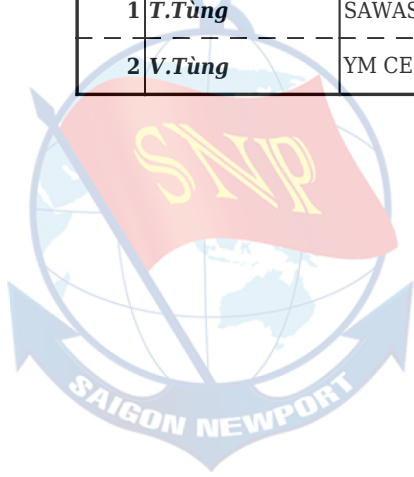
Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.9	19:19	23:15	↗
3.3	01:46	04:45	↙
1.8	07:29	11:00	↗
3.4	12:57	16:15	↙
0.7	19:48	23:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	B.Long	DONGJIN VOYAGER	9.7	173	18,559	P/s3 - CL1	01:30	//0430	A2-08
2	M.Hải	ZHONG GU NAN HAI	9.5	172	18,490	P/s3 - CL7	00:00		A6-TM
3	Q.Hung - Duy	MERATUS JAYAGIRI	8.9	200	25,535	P/s3 - CL4-5	01:00	//0300	A1-A5
4	P.Tuấn	NICOLINE MAERSK	10.9	199	27,733	P/s3 - CL3	00:00	//0300	A5-A6
5	P.Hung	ERASMUS RAINBOW	9.7	172	18,526	P/s3 - CL4	06:30	//1030	A3-A6
6	V.Hải	XIN MING ZHOU 106	9.6	172	18,731	P/s3 - BNPH	11:00	//1100	A1-A3
7	Phú	KMTC PENANG	10.9	200	28,736	P/s3 - CL4-5	12:00	//1430	A1-A5
8	V.Dũng	SAWASDEE INCHEON	10	172	18,051	P/s3 - BP5	11:30	Tăng cường dây	A2-AB02
9	Đức - M.Cường	YM CELEBRITY	10.7	210	32,720	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo tăng cường dây	A1-A5
10	N.Hoàng - H.Thanh	YM CREDENTIAL	10.6	210	32,720	P/s3 - CL5	12:00		A2-A6
11	Thịnh	KOTA NAZIM	9.9	180	20,920	P/s3 - CL7	11:00	//1500	A3-AB02
12	K.Toàn	GREEN PARK	8.5	147	12,559	H25 - TCHP	12:00	SR	01-12

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Trường	MANTA 8	3.5	57	399	TCCT - P/s2	09:00		2 lai gỗ
2	Hà - Trung	ZEPHYR LUMOS	12.5	366	149,525	CM3 - P/s3	12:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	A.Tuấn - Khải	YM TRAVEL	10.5	334	118,523	P/s3 - CM3	12:30	Y/c MP	MR-KS-AWA
4	N.Cường - Chương	COSCO SHIPPING CARNATION	13	366	157,741	CM4 - P/s3	20:30	MP-VTX	A9-A10-H2
5	Đ.Chiến - Nhật	NYK FUTAGO	10.2	267	44,925	P/s3 - CM4	20:30	Y/c MT-VTX	A9-A10
6	Hồng	GREEN HOUSE	10.5	240	60,284	P/s3 - CM2	20:30	Y/c MT-VTX	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh	PEGASUS PROTO	8.5	172	18,354	CL7 - P/s3	00:30		A1-A2

2	Đặng	AMALFI BAY	10	186	29,796	CL3 - P/s3	02:30		A6-AB02
3	Đ.Minh	KHARIS HERITAGE	7.2	147	12,545	TCHP - H25	04:00	SR	01-12
4	Uy	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL1 - H25	04:30	SR	A2-08
5	Th.Hùng	ZHONG GU XIONG AN	8.6	180	28,554	CL4 - P/s3	09:00		A5-A6
6	Tân	TS JAKARTA	9.5	172	18,725	BNPH - P/s3	12:00		A1-A3
7	N.Minh	MERATUS JAYAGIRI	9	200	25,535	CL4-5 - P/s3	14:30		A1-A5
8	Đ.Long	CNC PUMA	9.6	186	31,999	CL5 - P/s3	14:30		A2-A6
9	Đào	ZHONG GU NAN HAI	7.5	172	18,490	CL7 - P/s3	12:00		A3-TM
10	M.Tùng	DONGJIN VOYAGER	8.5	173	18,559	CL1 - P/s3	21:30		A2-08
11	N.Tuấn	NICOLINE MAERSK	9.4	199	27,733	CL3 - P/s3	23:00	Cano DL	A2-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng	SAWASDEE INCHEON	10	172	18,051	BP5 - CL1	22:30		A2-A3
2	V.Tùng	YM CELEBRITY	10.7	210	32,720	BP7 - CL3	23:30	Cano DL	A1-A5



TAN CANG
PILOT

PILOTING TO SUCCESS